TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2019
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4301/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Thanh H, nơi cư trú: Số X, phường Đ, quận L, Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang T, nơi cư trú: Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thanh Hải trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018 tại cơ quan có thẩm quyền của Đan Mạch nhưng chưa được ghi chú tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Cộng Hòa Liên bang Đức. Quá trình chung sống đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị có quan điểm khác nhau, tính tình không hợp. Từ đó hai bên đã ly thân và mỗi người sống một nơi khác nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang T. Về nuôi con chung và tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Quang T không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Quang T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Đỗ Thị Thanh H về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh H.

Tại phiên tòa: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Quang T hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Quang T đang ở nước ngoài có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời ủy quyền cho chị Đỗ Thị Thanh H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh , tài liệu anh gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Chị Đỗ Thị Thanh H đã nhận tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt . Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện , có đăng ký kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của Đan Mạch cấp ngày 26 tháng 4 năm 2018, tuy nhiên việc kết hôn của anh chị chưa được ghi chú tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam . Theo quy định tại Điều 35 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hộ tịch và Điều 36 Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hôn nhân và Gia đình, thì việc kết hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Đỗ Thị Thanh H không được pháp luật Việt Nam công nhận. Hiện nay cả chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T đều xác định cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, thống nhất xin ly hôn , nên căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung: Cả chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T đều thống nhất không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 35 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hộ tịch;

Căn cứ Điều 36 Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chịĐỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung và tài sản chung : Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Nguyễn Quang T thống nhất không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0008412 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Thanh H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Đỗ Xuân Quyết** **Trần Thu Hương**